

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày: 07-01-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự thụ lý số: 836/2024/DS-ST ngày 03/12/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Ngọc M, sinh năm 1959; thường trú: 152 N, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: 1 đường B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 11/11/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị D, sinh năm: 1960; thường trú: 269 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1957; thường trú: 269 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị Ngọc M là ông Võ Tấn Đ trình bày:

Bà M và bà Phạm Thị D quen biết nhau nhiều năm. Ngày 07/06/2017, bà D cần tiền làm ăn nên vay bà M 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Khoảng 01 tháng sau, bà D vay bà M 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, hai bên không có lãi suất. Tổng cộng bà D vay bà M là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Khi vay, bà D có viết giấy vay và ký tên xác

nhận. Hai bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán, khi nào bà D có tiền thì trả. Ông Nguyễn Văn R là chồng của bà D biết việc vay tiền giữa bà D và bà M nhưng không ký tên vào giấy vay.

Năm 2021, sau dịch bệnh Covid-19, bà D và ông R làm ăn khó khăn sau nên chưa trả cho bà M số tiền vay trên. Đến ngày 10/12/2021 bà D có viết giấy xác nhận số tiền vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Nhiều lần bà M yêu cầu bà D và ông R thanh toán tiền vay nhưng đến nay bà D và ông R vẫn không thực hiện việc trả nợ. Nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn R trả lại số tiền gốc 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng và không yêu cầu phải trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 24/12/2024, bà Phạm Thị D trình bày:

Bà D và bà Bùi Thị Ngọc M quen biết nhiều năm. Ngày 07/06/2017 bà D vay bà M số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng với lãi suất 3%/ tháng. Sau đó, khoảng 01 tháng, bà D vay bà M 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Tổng cộng số tiền bà D vay của bà M là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Việc vay mượn không có thời hạn, bao giờ bà D có tiền thì trả. Chồng bà là ông Nguyễn Văn R biết rõ việc vay mượn nhưng không ký tên vào giấy vay. Bà M có đến đòi lại số tiền đã vay nhưng vợ chồng bà D khó khăn nên không có tiền trả. Nay bà D đồng ý trả cho bà M số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng và không trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 24/12/2024, ông Nguyễn Văn R trình bày:

Ông R thống nhất với lời trình bày của bà D về việc quen biết và vay tiền của bà M số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng với lãi suất 3%/ tháng vào ngày 07/06/2017. Một tháng sau, vay thêm số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, tổng cộng là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Ông R thừa nhận việc vay nợ của bà D nhưng không ký tên vào giấy vay nợ. Nay ông R đồng ý cùng bà D trả lại số tiền gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng cho bà M và không trả tiền lãi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị Ngọc M khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn R. Bà D có địa chỉ tại: B khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đ, bị đơn bà D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông R có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ, bà D

và ông R theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét thấy, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất, giữa bà M và bà D có quen biết nhiều năm, cần tiền làm ăn nên bà D đã vay tiền của bà M. Ông R chồng bà D có biết việc vay tiền nhưng không ký tên vào giấy vay nợ. Tổng số vay 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Điều này phù hợp với giấy vay tiền ngày 07.6.2017 và ngày 10/12/2021. Nay bà D và ông R đồng ý trả số tiền vay cho bà M, đây là sự tự nguyện của bà D và ông R nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả tiền lãi, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà D và ông R trên 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, miễn án phí cho bà D và ông R theo quy định tại Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 26, 36, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 316, 317, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 357, 468, 466, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Ngọc M đối với bà Phạm Thị D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn R có trách nhiệm thanh toán cho bà Bùi Thị Ngọc M số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà D và ông R trên 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, miễn án phí cho bà D và ông R theo quy định tại Điều 12 Nghị

Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Bà Bùi Thị Ngọc M, bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn R được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền